

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3267 /VD-VTTBYT
V/v Yêu cầu báo giá TTBYT

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở mua sắm thiết bị y tế với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, địa chỉ tại: Số 40 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

KS. Nguyễn Anh Đức, nhân viên Phòng VT-TBYT. Số điện thoại: 035 635 4793.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Các công ty/đơn vị/nhà cung cấp bắt buộc phải gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. (Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 07h30, ngày 30 tháng 10 năm 2026 đến trước 16h30 ngày 09 tháng 11 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét (chi tiết mẫu báo giá tại phụ lục 2 kèm công văn này).

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày 09 tháng 11 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục thiết bị y tế:

Stt	Danh mục thiết bị y tế	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
1.	Máy siêu âm hướng dẫn gây tê đám rối	Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo	02	Cái

Ghi chú:

- Báo giá phải kèm theo catalog sản phẩm, tài liệu về cấu hình, thông số kỹ thuật theo quy định của nhà sản xuất;
- Hàng hóa phải ghi rõ phần giá trị thuế VAT áp dụng cho sản phẩm.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01. Bảng mô tả đính kèm theo.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tối đa 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (bao gồm toàn bộ quá trình bàn giao, chạy thử, nghiệm thu hợp đồng).

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

4.1 Tạm ứng: Bên Mua sẽ tạm ứng trước tối đa 30% giá trị hợp đồng trong vòng 20 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực và bên bán đã nộp bảo lãnh tiền tạm ứng bằng 30% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng hoặc tùy theo kế hoạch vốn được bố trí;

4.2 Số lần thanh toán: 02 (hai) lần

a) Lần 1: Bên Mua sẽ tạm ứng trước 30% giá trị hợp đồng trong vòng 20 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực và bên bán đã nộp bảo lãnh tiền tạm ứng bằng 30% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng.

b) Lần 2: Số tiền còn lại của hợp đồng sẽ được thanh toán nốt trong vòng 90 ngày kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu thiết bị, thanh lý hợp đồng và bên bán nộp bảo lãnh bảo hành bằng 3% giá trị hợp đồng theo hình thức bảo đảm của ngân hàng.

(Nhà thầu được thanh toán toàn bộ giá hợp đồng khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trường hợp khối lượng công việc thực hiện ít hơn khối lượng theo hợp đồng thì hai bên phải ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng, trong đó nêu rõ giá hợp đồng mới tương ứng với khối lượng công việc thực tế)

5. Các thông tin khác:

5.1. Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Đăng ký kinh doanh của đơn vị chào giá;
- Tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế căn cứ theo Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của chính phủ, Thông tư 05/2022/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 01/8/2022 và các văn bản pháp luật khác liên quan còn hiệu lực;
- Báo giá (theo mẫu đính kèm).
- Catalog, cấu hình và tính năng kỹ thuật của thiết bị và các tài liệu khác liên quan đến thiết bị (Chứng nhận ISO của hãng sx (nếu có), Giấy phép nhập khẩu/Giấy chứng nhận lưu hành hoặc các tài liệu tương đương);
- Số điện thoại/ Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.
- Hợp đồng mua bán thiết bị tương tự (nếu có).

5.2. Các quy định đối với báo giá:

- Báo giá có đầy đủ các nội dung, mẫu biểu theo đúng mẫu đính kèm trong yêu cầu báo giá.
- Báo giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký và đóng dấu theo quy định.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VT-TBYT. 



PHỤ LỤC 01. BẢNG MÔ TẢ

(Kèm theo công văn số: 1267 /VĐ-VTTBYT ngày 29 tháng 10 năm 2026)

Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật

Máy siêu âm hướng dẫn gây tê đám rối

I	Yêu cầu chung	
	- Năm sản xuất: 2025 trở đi	
	- Chất lượng:	
	+ Hàng mới 100%,	
	+ Nhà sản xuất thiết bị chính đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	
	+ Thiết bị chính đạt chứng nhận FDA (hoặc FDA 510 (k)) (Food and Drug Administration) hoặc CE (European Conformity) hoặc hợp quy liên minh Châu Âu (EU);	
	- Nguồn điện sử dụng: 220V/50Hz	
	- Môi trường hoạt động:	
	+ Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$	
	+ Độ ẩm tối đa $\geq 70\%$	
	- Yêu cầu xuất xứ: Ưu tiên thiết bị chính sản xuất tại Nhóm các nước G7	
II	Yêu cầu về cấu hình	Số lượng
	Máy siêu âm hướng dẫn gây tê đám rối kèm phụ kiện tiêu chuẩn	: 02 Cái
	Cấu hình mỗi cái tối thiểu gồm:	
	- Thân máy chính kèm xe đẩy đồng bộ	: 01 Bộ
	- Đầu dò Convex đa tần	: 01 Cái
	- Đầu dò Linear đa tần dùng được cho trẻ em	: 01 Cái
	- Đầu dò Linear đa tần dùng được cho người lớn	: 01 Cái
	- Bộ phần mềm:	: 01 Bộ
	+ Phần mềm đo thông số bụng tổng quát;	
	+ Phần mềm đo thông số mạch máu, bộ phận nhỏ;	
	+ Phần mềm hỗ trợ nhìn rõ kim sinh thiết	
	+ Phần mềm kết nối DICOM	
	- Phụ kiện, vật tư khác:	
	+ Pin tích hợp bên trong máy	: 01 Cái
	+ Gel siêu âm	: 01 Lọ
	- Tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản thiết bị của Hãng sản xuất và bản dịch tiếng Việt	: 01 Bộ
III	Chỉ tiêu kỹ thuật	

1	Tính năng chung
	- Là thiết bị siêu âm kiểu xách tay (dạng đóng-mở như laptop) được gắn trên xe đẩy đồng bộ theo máy.
	- Thiết bị được thiết kế sử dụng trong siêu âm tại điểm (Point of care) hoặc siêu âm tại giường hoặc tương đương
	- Khả năng cắm cổng đầu dò: Tối đa ≥ 03 cổng;
	- Độ phân giải video đầu ra: Tối đa $\geq 1900 \times 1000$ điểm ảnh (hoặc full HD trở lên)
	- Có xem lại Cine
	- Thang xám hiển thị: ≥ 250 mức
	- Dải động tối đa: ≥ 180 dB
	- Tần số thăm khám: Tối đa ≥ 19.0 MHz
	- Độ sâu thăm khám: Tối đa ≥ 300 mm
	- Tốc độ thu hình tối đa: ≥ 100 khung hình/giây (hoặc Hz)
	- Màn hình hiển thị:
	+ Kích thước: ≥ 15 inch
	+ Độ phân giải: Tối đa $\geq 1900 \times 1000$ điểm ảnh (hoặc full HD trở lên)
	+ Góc điều chỉnh màn hình: Tối đa $\geq 120^\circ$
	- Bảng điều khiển:
	+ Là loại màn hình cảm ứng hoặc kết hợp cả màn hình cảm ứng với phím bấm vật lý.
	+ Được thiết kế độc lập với màn hình hiển thị
	+ Kích thước màn hình điều khiển ≥ 10 inch;
	- Có pin tích hợp theo máy:
	+ Tổng thời gian sử dụng (liên tục): Tối đa ≥ 60 phút
	+ Có hiển thị mức độ pin trên màn hình theo dõi
	- Các kiểu hiển thị hình ảnh yêu cầu:
	+ Hình ảnh đôi
	+ Phóng đại hình ảnh: Tối đa ≥ 8 lần (hoặc $\geq 8x$)
	+ Có chức năng Zoom độ phân giải cao (Write Zoom)
	+ Tỷ lệ hiển thị hình ảnh:
	• 1/3 - 2/3

	• 1/2 - 1/2
	• 2/3 - 1/3
	- Khả năng lưu trữ:
	+ Dung lượng Ổ cứng: ≥ 125 GB;
	+ Lưu trữ kết quả thăm khám: tối đa ≥ 350 kết quả;
	+ Lưu trữ hình ảnh hoặc clip (video);
	+ Có kiểu định dạng file: JPEG hoặc MP4;
	- Khả năng kết nối:
	+ Có cổng USB
	+ Có kết nối DICOM
	+ Có khả năng kết nối không dây
	- Tính năng nâng cao:
	+ Có khả năng sử dụng được đầu dò siêu âm tim qua thành ngực và qua đường thực quản;
	+ Có khả năng sử dụng được đầu dò phụ khoa;
	+ Có khả năng nâng cấp tính năng đo phân suất tổng máu và khối lượng thất trái;
	- Tính năng khác:
	+ Máy chính khả năng kháng bụi, kháng nước tiêu chuẩn IP22 hoặc tương đương trở lên
	+ Đầu dò chống nước tiêu chuẩn IPX7 hoặc tương đương trở lên
	- Trọng lượng tối đa thân máy chính (không bao gồm xe đẩy, đầu dò): ≤ 12 kg
2.1	Các chế độ hoạt động:
	- B-mode hoặc 2D-mode
	- M-Mode
	- Vận tốc màu Doppler hoặc Doppler màu điều chỉnh PRF tối đa ≥ 16.000 Hz
	- Doppler năng lượng
	- Hình ảnh Doppler mô
	- Doppler xung
	- Chế độ tối ưu hóa TGC theo thời gian thực

	- Chế độ lọc nhiễu đốm và tăng cường bờ: điều chỉnh ≥ 3 mức
	- Chế độ kết hợp chùm tia đa hướng theo thời gian thực
2.2	Các chức năng đo đạc và phân tích cơ bản:
a	Các phép đo hình ảnh 2D (hoặc B-mode):
	- Khoảng cách
	- Chu vi
	- Diện tích
	- Góc
	- Thể tích
b	Các phép đo trong M-mode:
	- Khoảng cách
	- Độ dốc
	- Thời gian.
	- Nhịp tim
c	Các phép đo trong mode Doppler:
	- Vận tốc
	- Thời gian
	- Chỉ số kháng lực
	- Tích phân thời gian vận tốc (VTI)
	- Tỷ lệ tâm thu /tâm trương (S/D)
	- Có phép đo Doppler: có vận tốc đỉnh tâm thu (PSV), vận tốc cuối tâm trương (EDV), vận tốc tối thiểu hoặc trung bình tâm trương (MDV), vận tốc đỉnh trung bình theo thời gian (TAPV), Vận tốc trung bình theo thời gian (TAMV), Chỉ số kháng (RI), Chỉ số mạch (PI), tỉ lệ S/D, nhịp tim;
3	Các đầu dò:
3.1	Đầu dò Convex đa tần:
	- Ứng dụng: ổ bụng hoặc tổng quát, sản/phụ khoa
	- Dải tần: Tối thiểu ≤ 2.0 MHz và tối đa đến ≥ 5.0 MHz
	- Số chấn tử: ≥ 125
	- Kích thước/khẩu độ: ≥ 60 mm
	- Hỗ trợ hiển thị kim sinh thiết

3.2	Đầu dò Linear đa tần dùng được cho trẻ em:
	- Ứng dụng: động mạch hoặc mạch máu, cơ xương khớp
	- Dải tần: Tối thiểu ≤ 5.0 MHz, và tối đa đến ≥ 12.0 MHz
	- Số chấn tử: ≥ 125
	- Kích thước/khẩu độ: ≤ 34 mm
	- Hỗ trợ hiển thị kim sinh thiết
3.3	Đầu dò Linear đa tần dùng được cho người lớn
	- Ứng dụng: động mạch hoặc mạch máu, cơ xương khớp
	- Dải tần: Tối thiểu ≤ 5.0 MHz, và tối đa đến ≥ 12.0 MHz
	- Số chấn tử: ≥ 190
	- Kích thước/khẩu độ: Trong khoảng từ ≥ 35 mm đến ≤ 50 mm.
	- Hỗ trợ hiển thị kim sinh thiết
4	Xe đẩy:
	- Vị trí giữ đầu dò: ≥ 3 vị trí
	- Có giá đỡ riêng cho gel siêu âm, khăn lau.
IV	YÊU CẦU CHUNG
	- Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức;
	- Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO), các tài liệu chứng minh hàng hóa nhập khẩu hợp pháp (đối với hàng hóa nhập khẩu) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất tại Việt Nam; các tài liệu khác tương đương chứng minh tư cách hợp lệ của hàng hóa (các giấy tờ, tài liệu để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn mác, số hiệu, chất lượng, tình trạng hàng hóa...), tài liệu hướng dẫn sử dụng và bảo quản thiết bị của hãng sản xuất kèm bản dịch tiếng Việt khi bàn giao;
	- Cam kết có khả năng cung cấp giấy phép bán hàng hoặc giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương trong trường hợp được xem xét trúng thầu và ký hợp đồng;
	- Có các tài liệu chứng minh hàng hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế ; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế, Nghị định 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của chính phủ, Thông tư 05/2022/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 01/8/2022 và các văn bản pháp luật khác liên quan còn hiệu

	lực;
	- Có đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật viên để thực hiện dịch vụ sau bán hàng (lắp đặt, đào tạo, vận hành chạy thử, bảo hành, bảo trì);
	- Yêu cầu về bảo hành:
	+ Thời hạn bảo hành: ≥ 365 ngày (không bao gồm vật tư tiêu hao thử máy) kể từ ngày bàn giao và nghiệm thu hàng hóa;
	+ Địa điểm bảo hành: tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức ;
	+ Thời hạn sửa chữa, thay thế: ≤ 14 ngày (kể từ ngày phát sinh lỗi)
	+ Thời hạn có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra : ≤ 48 giờ (kể từ khi có thông báo)
	- Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ít nhất 05 năm sau bán hàng. Có biểu giá vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế và thiết bị phụ trợ.
	- Có kế hoạch thực hiện bảo trì trong thời gian bảo hành. Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị miễn phí trong suốt thời gian bảo hành.
	- Thời gian thực hiện: ≤ 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Handwritten signature

Ghi chú:

a. *Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:*

- Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.
- Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:
 - + Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Hàng hóa phải còn nguyên đai nguyên kiện. Nhà cung cấp phải đóng gói hàng hóa đúng yêu cầu và khuyến cáo của nhà sản xuất để tránh hư hỏng trong quá trình vận chuyển đến địa điểm giao nhận cuối cùng (khoa, phòng).
 - + Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ bảo hiểm hàng hóa và các dịch vụ liên quan theo các quy định pháp luật hiện hành. Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.
 - + Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.

b. *Chất lượng hàng hóa và các yêu cầu khác:*

- Thiết bị phải mới 100%, bao gồm thiết bị chính, thiết bị phụ trợ (nếu có) và phụ kiện đi kèm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Handwritten signature

PHỤ LỤC 02: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo công văn số: 7767 /VĐ-VTTBYT ngày 29 tháng 10 năm 2026)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số 7767 /VĐ-VTTBYT ngày 29 /10 /2026 của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ Khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá (chưa bao gồm thuế VAT) ⁽⁸⁾ (VND)	Đơn giá (đã bao gồm thuế VAT) ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Thiết bị A										
2	Thiết bị B										
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

Ghi chú: Yêu cầu các đơn vị ghi rõ giá trị thuế VAT cho từng thiết bị.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày tháng năm [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày tháng năm [ghi ngày tháng năm kết thúc nhận báo giá phù hợp quy định].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng tiền Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

